ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG TÂN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2623/QĐ-UBND	*Tân Hải, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Sửa chữa, cải tạo hệ thống giao thông, chiếu sáng, thoát nước trên địa bàn 9 Khu phố trên địa bàn phường Tân Hải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 33/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-BXD ngày 28 tháng 08 năm 2026 của Bộ Xây dựng về đính chính Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dân phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Công văn số 23950/SXD-QLXDCT ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn quy trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu;

Căn cứ Công văn 5047/UBND-DA ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc danh mục dự án và dự kiến vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Tân Hải về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường Tân Hải năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Hải về việc điều chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn phường Tân Hải giai đoạn 2026-2030 bố trí từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hải;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Hải về chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, cải tạo hệ thống giao thông, chiếu sáng, thoát nước trên địa bàn 9 Khu phố trên địa bàn phường Tân Hải;

Căn cứ Công văn số 607/KTHTĐT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Sửa chữa, cải tạo hệ thống giao thông, chiếu sáng, thoát nước trên địa bàn 9 Khu phố trên địa bàn phường Tân Hải;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải tại Tờ trình số 30/TTr-BQLDA ngày 13 tháng 10 năm 2026 về thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Sửa chữa, cải tạo hệ thống giao thông, chiếu sáng, thoát nước trên địa bàn 9 Khu phố trên địa bàn phường Tân Hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa, cải tạo hệ thống giao thông, chiếu sáng, thoát nước trên địa bàn 9 Khu phố trên địa bàn phường Tân Hải với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo hệ thống giao thông, chiếu sáng, thoát nước trên địa bàn 9 Khu phố trên địa bàn phường Tân Hải.

2. Loại, nhóm dự án:

- Dự án nhóm C;

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: nhỏ hơn 25 năm.

3. Mã định danh: 7926414338500.

4. Địa điểm xây dựng dự án:

- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Hải, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hướng tuyến theo hiện trạng đường hiện hữu.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Hải.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Tân Hải.

Địa chỉ: Khu phố Phước Long, phường Tân Hải, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng Phúc Nguyên (Mã số doanh nghiệp: 3502452661).

8. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Toàn Phát (Mã số doanh nghiệp: 3502333791).

9. Mục tiêu dự án:

- Hoàn thiện hệ thống giao thông, chiếu sáng và thoát nước trên địa bàn 9 khu phố phường Tân Hải, bảo đảm an toàn giao thông, cải thiện vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng sống của người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

10. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

10.1 Quy mô đầu tư xây dựng:

- Loại đường: đường phố nội bộ.

- Vận tốc thiết kế: 20Km/h.

- Loại mặt đường: bê tông nhựa nóng và bê tông xi măng.

- Quy mô đầu tư toàn bộ dự án với tổng chiều dài tuyến khoảng 26.919,06m. Đầu tư xây dựng các hạng mục: nền, mặt đường; hệ thống thoát nước; hệ thống chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng hiện hành. Trong đó:

+ Tổng chiều dài các tuyến giao thông L=9.764,36m;

+ Tổng chiều dài các tuyến thoát nước L=5.992,70m;

+ Tổng chiều dài các tuyến chiếu sáng L=11.162,00m.

10.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu công trình:

- Hướng tuyến: Hướng tuyến thiết kế bám theo hướng tuyến hiện trạng. Vị trí chi tiết xem bản vẽ bình đồ tổng thể công trình.

- Trắc dọc tuyến: Cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ tim đường hoàn chỉnh. Thiết kế trắc dọc bám theo cao độ hiện hữu. Bảo đảm kết hợp hài hòa với các yếu tố bình đồ.

❖ **Hạng mục giao thông:**

10.2.1. Tuyến GT1 có chiều dài 436,60m; Tuyến GT3 có chiều dài 253,88 m; Tuyến GT8 có chiều dài 106,03 m; Tuyến GT29 có chiều dài 89,50 m; Tuyến GT31 có chiều dài 136,75 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 2,0m-:-4,5m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 1:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

- Hệ thống thoát nước:

+ Tuyến GT1, GT3, GT8: Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 giữa đường kích thước 0,4x0,4x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250;

+ Tuyến GT8: Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 giữa đường kích thước 0,4xHtb=0,8x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250;

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bố trí biển báo tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

10.2.2. Tuyến GT2.1 có chiều dài 134,25 m; Tuyến GT2.2 có chiều dài 57,20 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 3,0m-:-6,5m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 1:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

- Hệ thống thoát nước:

+ Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 giữa đường kích thước 0,4x0,4x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250;

10.2.3. Tuyến GT4 có chiều dài 128,85 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 4,0m-:-4,1m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 3:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

10.2.4. Tuyến GT5 có chiều dài 407,50 m; Tuyến GT6 có chiều dài 702,70 m; Tuyến GT7 có chiều dài 484,80 m; Tuyến GT12 có chiều dài 160,10 m; Tuyến GT13 có chiều dài 278,10 m; Tuyến GT24 có chiều dài 211,20 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 2,5-4,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 2:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Bù vênh bê tông nhựa nóng C12.5;

+ Tưới nhựa dính bám 0,8Kg/m2;

+ Nền đường hiện trạng vệ sinh sạch bề mặt.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy

đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.5. Tuyến GT9.1 có chiều dài 69,25 m; Tuyến GT10 có chiều dài 99,75 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 3,5m-:-5,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 1:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bố trí biển báo tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

10.2.6. Tuyến GT9.2 có chiều dài 72,30 m; Tuyến GT15 có chiều dài 97,00 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 2,5m-:-3,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 1:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

10.2.7. Tuyến GT11 có chiều dài 148,10 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 3,0m-:-3,5m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 1:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

- Hệ thống thoát nước:

+ Tận dụng mương hiện trạng. Làm mới tấm đan mương bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.8. Tuyến GT14 có chiều dài 326,92 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 4,0m-:-5,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 2:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Bù vênh bê tông nhựa nóng C12.5;

+ Tưới nhựa dính bám 0,8Kg/m2;

+ Nền đường hiện trạng vệ sinh sạch bề mặt.

- Kết cấu áo đường loại 3:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.9. Tuyến GT16 có chiều dài 297,80 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng 5,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 2:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Bù vênh bê tông nhựa nóng C12.5;

+ Tưới nhựa dính bám 0,8Kg/m2;

+ Nền đường hiện trạng vệ sinh sạch bề mặt.

- Kết cấu áo đường loại 4:

+ Tưới nhựa dính bám 0,8 kg/m2;

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Kết cấu áo đường loại 5:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.10. Tuyến GT17 có chiều dài 240,68 m; Tuyến GT18 có chiều dài 157,22 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 2,5m-:-5,7m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 1:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm.

- Kết cấu áo đường loại 3:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Hệ thống thoát nước:

+ Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 giữa đường kích thước 0,4x0,4x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250;

+ Cống BTCT đá 1x2 M250 giữa đường kích thước 0,4x0,4x0,15m.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bố trí biển báo tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

10.2.11. Tuyến GT19 có chiều dài 267,60 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng 5,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 3:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.12. Tuyến GT20 có chiều dài 432,50 m; tuyến GT22 có chiều dài 751,85 m; tuyến GT23 có chiều dài 653,40 m; tuyến GT26 có chiều dài 243,10 m; tuyến GT33 có chiều dài 152,32 m;tuyến GT34 có chiều dài 160 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 3,0m-:-6,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 3:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Hệ thống thoát nước:

+ Tuyến GT20: Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,6x0,6x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250. Cống hộp bằng BTCT M250 kích thước 0,6x0,6x0,15m.

+ Tuyến GT22: Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,4x0,5x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250. Cống hộp bằng BTCT M250 kích thước 0,4x0,5x0,15m.

+ Tuyến GT23: Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,4x0,5x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250. Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,4xHtb=0,75x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250. Cống hộp bằng BTCT M250 kích thước 0,4x0,5x0,15m.

+ Tuyến GT26, tuyến GT34: Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,4x0,4x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250. Cống hộp bằng BTCT M250 kích thước 0,4x0,4x0,15m.

+ Tuyến GT33: Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,3x0,3x0,1m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.13. Tuyến GT21 có chiều dài: 291,65 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 4,0m-:-5,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 3:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.14. Tuyến GT25.1 có chiều dài 403,10 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng 6,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 3:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Hệ thống thoát nước:

+ Cống thoát nước BTCT D600 dọc bên phải tuyến.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.15. Tuyến GT25.2 có chiều dài 92,25 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng 5,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 3:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Hệ thống thoát nước:

+ Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,4x0,4x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250;

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ

theo TCVN 8791:2018.

10.2.16. Tuyến GT27 có chiều dài 182,50m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 3,1m-:-3,9m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 1:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

- Hệ thống thoát nước:

+ Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,3x0,3x0,1m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250;

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.17. Tuyến GT28 có chiều dài 169,90m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 2,8m-:-3,8m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 1:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

- Hệ thống thoát nước:

+ Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 giữa đường kích thước 0,4x0,4x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250;

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.18. Tuyến GT30 có chiều dài 162,20 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 2,5m-:-3,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 2:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Bù vênh bê tông nhựa nóng C12.5;

+ Tưới nhựa dính bám 0,8Kg/m2;

+ Nền đường hiện trạng vệ sinh sạch bề mặt.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bố trí biển báo tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

10.2.19. Tuyến GT32 có chiều dài 133,50 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 4,0m-:-4,1m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 2:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Bù vênh bê tông nhựa nóng C12.5;

+ Tưới nhựa dính bám 0,8Kg/m2;

+ Nền đường hiện trạng vệ sinh sạch bề mặt.

- Kết cấu áo đường loại 4:

+ Tưới nhựa dính bám 0,8 kg/m2;

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Nền đường hiện trạng lu lèn K95.

- Kết cấu áo đường loại 5:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm.

- Hệ thống thoát nước:

+ Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,4xHtb=0,5x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250;

+ Cống thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,4xHtb=0,5x0,15m.

+ Cống hộp bằng BTCT M250 kích thước 0,5x0,4x0,15m.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.20. Tuyến GT35 có chiều dài 193,11 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 5,4m-:-5,5m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 2:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Bù vênh bê tông nhựa nóng C12.5;

+ Tưới nhựa dính bám 0,8Kg/m2;

+ Nền đường hiện trạng vệ sinh sạch bề mặt.

- Hệ thống thoát nước

+ Nạo vét mương hiện trạng.

❖ **Hạng mục thoát nước:**

10.2.21. Tuyến TN1 có chiều dài 2058,45 m:

- Mặt cắt ngang thiết kế:

+ Mặt đường rộng trung bình 5,9m-:-6,0m.

+ Độ dốc ngang mặt đường : i = 2,0%;

- Kết cấu áo đường loại 5:

+ Bê tông nhựa nóng C12.5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5mm dày 15cm;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại I Dmax 25mm

- Hệ thống thoát nước

+ Mương thoát nước bằng BTXM đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,6xHtb=0,5x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,6xHtb=0,6x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 hai bên tuyến kích thước 0,6xHtb=0,7x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Tận dụng mương hiện trạng. Làm mới tấm đan mương bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Báo hiệu giao thông:

+ Hệ thống an toàn giao thông vạch sơn được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10.2.22. Tuyến TN2 có chiều dài 581,20 m:

+ Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 một bên tuyến kích thước 0,6x0,8x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 một bên tuyến kích thước

0,6xHtb=0,95x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Tận dụng mương hiện trạng. Làm mới tấm đan mương bằng BTCT đá 1x2 M250.

10.2.23. Tuyến TN3.1 có chiều dài 211,27 m:

+ Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 trái tuyến kích thước 0,6x0,6x0,15m. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 trái tuyến kích thước 0,6x0,6x0,15m không đậy đan.

10.2.24. Tuyến TN3.2 có chiều dài 83,87m:

+ Mương thoát nước bằng BTCT đá 1x2 M250 giữa tuyến kích thước 0,6x0,6x0,15m không đậy đan.

10.2.25. Tuyến TN4 có chiều dài 1115,36 m; tuyến TN5 có chiều dài 1942,55m:

- Nạo vét taluy, hai bên tuyến chiều sâu khoảng 1m.
- Nạo vét lòng mương hiện trạng chiều sâu khoảng 1m.

❖ **Hạng mục chiếu sáng:**

10.2.24. Tuyến CS1 có chiều dài 855,00 m; tuyến CS3 có chiều dài 297,00m; Tuyến CS4 có chiều dài: 132,00 m; Tuyến CS5 có chiều dài: 450,00 m; Tuyến CS6 có chiều dài: 485,00 m; tuyến CS8 có chiều dài 1255,00; tuyến CS9 có chiều dài 320,00; Tuyến CS10 có chiều dài: 325,00 m; tuyến chiếu sáng CS11 có chiều dài 1055,00; Tuyến CS13 có chiều dài: 222,00 m; Tuyến chiếu sáng CS14 có chiều dài 670,00; tuyến chiếu sáng CS16 có chiều dài 325,00; Tuyến CS17 có chiều dài: 765,00 m; Tuyến CS18 có chiều dài: 619,00 m; Tuyến CS19 có chiều dài: 275,00 m; Tuyến CS20 có chiều dài: 410,00 m; Tuyến CS22 có chiều dài: 245,00 m.

- Đường dây chiếu sáng đi nổi kết hợp trên các trụ điện lực hiện trạng, đối với các tuyến chưa có trụ điện lực thì đi độc lập trên trụ trồng mới bám theo vỉa hè gần lề đường giao thông dọc theo tuyến đường. Khoảng cách trung bình giữa các đèn là 45m.

- Móng trụ điện bằng BTCT đá 1x2 M250.
- Dây dẫn: Dùng cáp nhôm vặn xoắn ABC(5x16); Dây cấp nguồn cho đèn sử dụng dây CVV-3x1,5mm2.

- Đèn chiếu sáng bóng LED công suất 60W.

10.2.25. Tuyến CS2 có chiều dài 530,00 m:

- Đường dây chiếu sáng đi nổi kết hợp trên các trụ điện lực hiện trạng, đối với các tuyến chưa có trụ điện lực thì đi độc lập trên trụ trồng mới bám theo vỉa hè gần lề đường giao thông dọc theo tuyến đường. Khoảng cách trung bình giữa các đèn là 45m.

- Móng trụ điện bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Dây dẫn dùng cáp nhôm vặn xoắn ABC(5x16); Dây cấp nguồn cho đèn sử dụng dây CVV-3x1,5mm2.

- Đèn chiếu sáng bóng LED công suất 60W và 80W.

10.2.26. Tuyến CS7 có chiều dài 482,00 m:

- Đường dây chiếu sáng đi nổi kết hợp trên các trụ Điện lực hiện trạng gần lề đường giao thông dọc theo tuyến đường. Khoảng cách trung bình giữa các đèn là 45m.

- Móng trụ điện bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Dây dẫn: Dùng cáp nhôm vặn xoắn ABC(5x16); Dây cấp nguồn cho đèn sử dụng dây CVV-3x1,5mm2.

- Đèn chiếu sáng bóng LED công suất 60W.

10.2.27. Tuyến CS12 có chiều dài 735,00 m; tuyến CS15 có chiều dài 220m:

- Đường dây chiếu sáng đi nổi kết hợp trên các trụ Điện lực hiện trạng gần lề đường giao thông dọc theo tuyến đường. Khoảng cách trung bình giữa các đèn là 45m.

- Móng trụ điện bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Dây dẫn dùng cáp nhôm vặn xoắn ABC(5x16); Dây cấp nguồn cho đèn sử dụng dây CVV-3x1,5mm2.

- Đèn chiếu sáng bóng LED công suất 60W và 80W.

10.2.28. Tuyến CS21 có chiều dài 490,00 m:

- Đường dây chiếu sáng đi nổi kết hợp trên các trụ Điện lực hiện trạng, đối với các tuyến chưa có trụ Điện lực thì đi độc lập trên trụ trồng mới bám theo vỉa hè gần lề đường giao thông dọc theo tuyến đường. Khoảng cách trung bình giữa các đèn là 45m.

- Móng trụ điện bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Dây dẫn dùng cáp nhôm vặn xoắn ABC(5x16); Dây cấp nguồn cho đèn sử dụng dây CVV-3x1,5mm2.

- Đèn chiếu sáng bóng LED công suất 80W.

(Nội dung chi tiết theo hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi)

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

11.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

11.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 8820:2011 Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall;

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9504:2012 Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- TCVN 13567:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 7957:2023 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9113:2012 Ống bê tông cốt thép thoát nước;

- TCVN 9208:2012 Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp;

- TCVN 9358:2012 Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung;

- TCVN 13608:2023 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7722:2019 Đèn điện;

- TCVN 7887:2018 Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;

- TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 8787:2011 Sơn tín hiệu giao thông - Phương pháp thử;

- TCVN 9206:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế (áp dụng cho hệ thống điện chiếu sáng);

- TCVN 13608:2023 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7447 (IEC 60364) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp (áp dụng cho hệ thống điện);

- Và một số tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **82.810.573.854 đồng** *(Bằng chữ: Tám mươi hai tỷ, tám trăm mười triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn, tám trăm năm mươi bốn đồng).*

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	:	66.138.030.955	đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	:	1.288.571.619	đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.444.744.272	đồng.
+ Chi phí khác:	:	916.391.674	đồng.
+ Chi phí dự phòng	:	10.022.835.334	đồng

13. Thời gian thực hiện dự án: 24 tháng kể từ ngày có Quyết định phê duyệt dự án.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chi đầu tư phát triển ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Tân Hải là Chủ đầu tư của dự án có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (thực hiện);
- TTr. Đảng ủy phường;
- TTr. HĐND phường;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG TÂN HẢI T.P HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hữu Nghĩa